

Ánh đạo vàng

ISSN: 2734-9195

16:02 15/09/2026

Có như vậy, người trần tục mới đủ đức tin, tín nhiệm nương về Phật pháp, gieo giống Bồ đề, gây nhân hạnh phúc với chủng loại đồng vắng sinh Tịnh Độ Tây Phương.

Đạo Vàng phát phối tung bay

Hào quang sáng rỡ, hoa khai nhiệm màu.

Ánh đạo vàng là gì?

Ánh đạo vàng là giáo pháp từ bi chân thật của chư Phật ba đời. Tùy duyên khai hóa, tiếp dẫn kẻ lầm đường lạc lối quay về với Bản tính huyền thâm bất hoại.

Ánh là ánh hào quang sáng suốt, mẫu nhiệm của bản tâm Diệu giác. Đạo là đường lối thẳng ngay, như nhiên, thật tế của lời ăn tiếng nói, việc làm chân chính. Vàng là màu sắc từ bi, hỷ xả, nhu hòa của thâm tâm người giác ngộ.

Vậy, Ánh đạo vàng là thể hiện của tâm hồn cao thượng, tinh anh, khiết bạch, không hề vương vấn mùi trần tục; là đường lối thẳng ngay, bao la rộng lớn, chẳng khác vũ trụ mệnh mang, đại hải mà trong đó đã chứa đầy sự vị tha, bác ái, hiền hòa.

Nhìn về quá khứ, Ánh đạo vàng được thể hiện lần đầu tiên trong xứ Ấn Độ của thế giới này là do Ngài Thái tử Sĩ Đạt Ta, thuộc dòng vua Tịnh Phạn, đi tu đắc đạo, hiệu là Thích Ca Mâu Ni, khai sáng vào thời Trung nguyên, cách đây trên 2.500 năm.

Sau thời gian đắc đạo, 49 năm thuyết pháp độ đời, viên mãn hạnh nguyện, Ngài nhập vào cõi Vô Dư Niết Bàn. Chính pháp được tương truyền 33 vị Tổ kế tiếp giữ vững mầm móng và còn lưu lại đến ngày nay.

Nhưng tiếc thay, chính pháp tương truyền của Đức Từ phụ, Bản sư Thích Ca Mâu Ni, đến đời Huệ Năng Lục Tổ nơi xứ Tàu thì đã gián đoạn. Do đó, Chính pháp ngày nay hầu như không còn hiệu nghiệm. Bởi tứ chúng tu niệm không có người

dẫn lối, phần thì tà đạo thịnh hành, vật chất kim tiền hưng vượng, khiến nhân loại tối mắt, bù đầu, không phân tà chính, khó mà trở bước thẳng ngay đến Tây phương Cực Lạc, Niết Bàn an nghỉ muôn đời bất diệt.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Tuy thời thế có như vậy, chứ lòng từ bi của chư Phật ba đời không bao giờ bỏ rơi con người và định luật tương đối của chân lý mãi mãi vẫn tồn nguyên. Nên ngày nay, Chính pháp đã đến ngày phục hưng. Nhãn tạng của người giác ngộ chiếu ra muôn phương, khiến cho chúng sinh được nhìn tỏ sự, lý, ý, trí, tính, không còn nghi ngờ, vô hoặc vì vô minh bao phủ.

Hỡi, thức dậy! Hỡi ai là người hữu chí, chớ say mê trong giấc mộng hỗn mà rồi phải chịu muôn kiếp trầm kha nơi biển lửa. Đừng lầm tưởng rằng từ xa xưa chỉ có một Đức Phật Thích Ca đắc quả Phật thôi đâu, bởi bản tâm của chúng sinh chỉ có một. Sự giác ngộ là trí giác của chúng sinh trực thị được bản tâm ấy rồi, thời kẻ trước người sau đâu còn sai khác. Vả chăng, chính pháp nhãn tạng của Đức Phật Thích Ca ban hành mà không có người liễu đạo kế tiếp truyền giáo, thời ngày nay đâu còn hương vị của Ánh Đạo Vàng.

Lại nữa, các vị Tổ được thọ truyền chánh pháp của Đức Thích Ca, nếu không đắc đạo ngang hàng, thời làm sao hiểu đựng cái thâm ý và cơ mầu nhiệm của Đức Thích Ca mà giáo huấn cho muôn sinh đắc nhập? Thế nên, Đức Từ Phụ Thích Ca đã đắc quả Phật và chư Tổ nối truyền chánh pháp cũng đều đắc quả Phật, Tâm An Tâm, Trí ngộ Trí, một món Niết Bàn.

Nhưng Đức Phật Thích Ca là người đầu tiên tự ngộ, không thầy chỉ dạy, đã khai đường mở lối cứu độ muôn sinh, thời các vị sau đầu cần diễn tả chi cho nhiều nữa; và nếu có diễn tả, thời cũng nói không ngoài bao nhiêu đó. Bởi sự thông hiểu như vậy nên chư Tổ nối truyền chỉ tùy duyên giải mở ngay chỗ mắc gút cho người lầm lẫn mà thôi.

Vậy phải biết rằng: Chư Tổ đã thành Phật kế tiếp Đức Thích Ca, nhưng vì sự đặc nhập ấy không phải tự mình chứng ngộ, mà là do lời giáo hóa từ cửa khẩu của Đức Thích Ca, cho nên các Ngài chỉ giữ bốn phận của mình là phải tôn thờ người tiên sinh huấn dạy.

Thật vậy. Chư Phật ba đời là chân tâm thanh tịnh biến hóa không lường. Trí giác là chư vị Bồ Tát hạnh nguyện độ tha rộng lớn, nương oai thần của chư Phật là Tự Tính Bình Đẳng Như Lai mà tiếp dẫn muôn sinh quay về cõi Niết Bàn an nghỉ.

Niết Bàn là gì?

Niết Bàn là thế giới trang nghiêm, huyền bí vô cùng tận, không thể tả được. Cái ngôi vị Niết Bàn ấy, người lữ khách muốn đến thời phải chịu dày công khổ học hành, tương xứng phước huệ lưỡng toàn, mới đến được. Bởi Niết Bàn là bản thể của chân tâm, thật tướng rất mầu nhiệm, thâm dung thông khắp cả. Thế nên, đối với những kẻ tu hành mà còn thích ưa vật chất, say đắm giả trần, mộng huyễn, thời khó mà đến được.

Người có hiểu rõ xác thật hai chữ Niết Bàn mới nhận ra rằng: Ánh Đạo Vàng là phương tiện huyền diệu do tâm Phật của người có giác ngộ biến hóa để phổ độ quần sinh thoát qua cơn bão táp. Chúng sinh đa nghiệp, Phật pháp đa môn. Dầu cho muôn thiên kinh điển cũng không ngoài Bát Nhã biến dụng, khai thị cho chúng sinh đặc nhập tri kiến Như Lai, Tự Tính Thiền định Tịnh độ không hai, vọng tưởng có ẩn hiện.

Người hành giả hiểu đúng lẽ ấy thời chỉ cần dùng trí giác năng soi phân biệt cái pháp không lìa tự tính, ý tưởng đối trong đòng sinh khởi, chiếu ngoài chớ vọng chấp; mọi cảnh y nhiên, thân tâm tự tại, không có không không, không lấy không bỏ, tùy cơ ứng hóa, diệu dụng độ đời.

Chết sống không màng, mất còn chẳng tiếc, bình đẳng vô sinh, dữ lành chỉ một, phước tội không hai, ý tưởng hườn lai bất sinh bất diệt. Thiền định đúng lẽ ấy mới chẳng uổng công cầu đạo Bồ Đề.

Tại sao lại dùng Trí giác năng soi phân biệt các pháp không là tự tính?

Bởi trí là cái sáng suốt, năng soi phân biệt. Giác là sự hiểu biết của Bản Tính Như Lai, mà Bản Tính Như Lai vốn là Thanh Tịnh, bất sinh diệt. Cho nên, nếu trí giác năng soi phân biệt mà duyên theo sắc trần, thời gọi là vọng giả đảo điên; bằng mà trí giác năng soi phân biệt lại không là tự tính thanh tịnh, thời gọi là chân thật bất hư, chân như bất hoại.

Lại nữa, nếu trí giác năng soi phân biệt các pháp mà duyên theo sắc trần, thời không có chân đứng, tất phải đảo lộn theo cái sinh diệt vô minh. Ngược lại, trí giác năng soi phân biệt các pháp mà vẫn không là tự tính Bản nguyên, thời có chân đứng lung dựa, nên ngồi một chỗ mà có thể quán thông vạn pháp trong vô lượng kiếp, mười phương ba đời, không hề sai chạy.

Vậy thì cũng đồng dùng trí giác năng soi phân biệt các pháp, mà kẻ thời quán chiếu theo hạng phàm phu là là tự tính để duyên theo sắc trần; còn người lại quán chiếu theo hạnh Bồ Tát là không là tự tính Như Lai.

Hỡi thế nhân!

Địa ngục vẫn luôn luôn bên mình người tầm tối vô minh. Hiện tại không cố khai sáng tâm linh và phá tan màn hắc ám, thời các ngài cũng khó mà thoát khỏi cảnh gian nguy do tâm mình tự tạo. Hãy tiến lên cắt ái ly gia, cầu đạo vô sinh mẫu nhiệm, chớ thụt lùi mà té ngã xuống địa ngục si mê đau khổ.

Tóm lại: Ánh Đạo Vàng là giáo pháp dung hòa cả sự lý, có, không; là đường lối từ bi bình đẳng, giải thoát, chơn như thật tế; là Ánh Nhật Nguyệt quang minh, có thể soi đường cho người đang lạc bước giữa chốn rừng hoang tăm tối; là kiểu mẫu trong sạch, quý báu hơn ngàn vàng mà tất cả tam cõi cần phải nương về để được an vui, khỏe nhẹ.

Vậy, người thực hành theo Ánh Đạo Vàng phải là người có chí đại hùng, xuất gia gương mẫu. Tam y nhất bát, giới sát trường trai, không bạc tiền, nhà cửa riêng tư, vợ con thúc phược oan trái như đời, mà thường rộng lòng nhân ái, giữ đức khiêm cung, nhu hòa nhẫn nhịn, tâm tánh thuần lương, chân chất. Có như vậy, người trần tục mới đủ đức tin, tín nhiệm nương về Phật pháp, gieo giống Bồ đề, gây nhân hạnh phúc với chủng loại đồng vắng sinh Tịnh Độ Tây Phương.

Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tác giả: **Tỳ kheo Thích Giác Sự**

